TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 6 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Vân**;

Ông **Lê Văn Lài**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hiệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Hải Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 220/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Hiện đang chấp hành án tại K3, đội 25 trại giam P, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 2014, đăng ký kết hôn ngày 02/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu về vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình. Anh H thường xuyên chơi cờ bạc, đổ nợ, không có nghề nghiệp ổn định, không chịu làm chỉ thích ăn chơi; anh H không lo gia đình, một mình Dung chị phải lo toan gánh vác gia đình. Năm 2021 anh H phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" bị tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù, chấp hành án đến tháng 05/2023 về địa phương sinh sống đến thì tháng 01/2024 bị giam về tội "Mua bán hàng Cấm" và bị tuyên án 06 năm tù, anh H chấp hành án trại giam P, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang từ. Hiện nay anh H đang chấp hành án. Tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 29/9/2017. Chị D yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: anh và chị D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì, anh không biết lý do vì sao chị D làm đơn ly hôn với anh. Anh không đồng ý ly hôn với chị D, nếu chị D yêu cầu ly hôn thì chị dung đến gặp anh nói chuyện.

Anh và chị D có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 29/9/2017. Từ khi sinh ra cháu T ở chung với vợ chồng anh và ông bà nội vì từ khi đám cưới đến nay vợ chồng anh sống chung với cha mẹ anh. Anh yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 29/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu

+ Về tài sản, nợ chung: Chị D, anh H không yêu cầu giải quyết

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Anh Nguyễn Văn H, cư trú tại: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có lý do vì đang chấp hành án. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng chị D, A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D, A sống chung với nhau năm 2014, đăng ký kết hôn ngày 02/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua lời trình bày của chị D thấy rằng: Sau khi kết hôn anh chị chung sống với cha mẹ chồng tại ấp B, xã B, huyện C. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu do chuyện tiền bạc; từ năm 2021 đến tháng 05/2023 anh H chấp hành án về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép", sau khi chấp hành án về địa phương từ tháng 01/2024 đến nay anh H bị giam và đi chấp hành án về tội "Mua bán hàng Cấm" từ đó vợ chồng thiếu sự chia sẻ, bỏ mặc nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, làm cho tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn về sống chung lại. Anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không nhận và không đồng ý ký nhận văn bản tố tụng của Tòa án mà yêu cầu chị D đến trại giam gặp mặt nói chuyện. Quá trình làm việc tại Toà án, chị D cương quyết yêu cầu được ly hôn, không đồng ý đến trại giam gặp anh H để nói chuyện. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D, anh H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 19, khoản

1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 29/9/2017, chị D yêu cầu nuôi con. Từ năm 2021 anh H đi chấp hành án cho đến nay cháu T ở cùng chị D và có nguyện vọng sống với chị D. Anh H yêu cầu nuôi cháu T và giao cháu T cho ông bà nội nuôi dưỡng. Xét thấy cha mẹ có quyền và nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, nhưng hiện nay do anh H đang chấp hành án tại trại giam P, không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu T cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D đối với anh Nguyễn Văn H.

Chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 29/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn

Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006473 ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị D đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lâm Thị Nguyện